

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 722/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1983; Địa chỉ: 4/16 Chế Lan Viên, phường Trường An, thành phố H, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: 4/16 Chế Lan Viên, phường Trường A, thành phố H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thùy D và anh Phạm Văn T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị D và anh T xác nhận vợ chồng có 02 người con chung tên là: Phạm Gia Khiêm, sinh ngày 11/5/2007 và Phạm Trần Thiên Thư, sinh ngày 09/9/2013, hiện đang ở với chị Dương; Khi ly hôn, chị Dương và anh Thân thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị Dương tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Thân không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh T cùng xác nhận không có.

2.3. Về án phí: Chị D và anh T phải chịu 150.000 đồng án phí giải quyết ly hôn (mỗi người chịu 75.000 đồng) nhưng chị D tự nguyện chịu toàn bộ và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/009034 ngày 26/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại cho chị D 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Các đương sự;
- UBND phường Trường A, thành phố H.
(ĐKKH số 95 ngày 18.12. 2006);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung